

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2023

**THƯ MỜI BÁO GIÁ**

**Cung cấp sinh phẩm, vật tư tiêu hao cho hoạt động xét nghiệm 50.000 mẫu HIV, 2.400 mẫu HBV và 1.200 mẫu HCV bằng phương pháp đo tải lượng vi rút**

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đang có kế hoạch về việc mua sắm sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động xét nghiệm 50.000 mẫu HIV, 2.400 mẫu HBV và 1.200 mẫu HCV bằng phương pháp đo tải lượng vi rút;

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch dự toán mua sắm, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh mời các đơn vị quan tâm tham gia báo giá nội dung như sau:

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Hóa chất đo tải lượng virus viêm gan B theo phương pháp RT-PCR tự động, 120 test	- Bộ hóa chất dùng cho xét nghiệm invitro định lượng virus HBV bằng phương pháp realtime PCR, bao gồm hóa chất tách chiết và tinh sạch acid nucleic và khuếch đại đặc hiệu HBV. Độ tuyến tính 10.0 IU/mL đến 1.0E+09 IU/mL với thể tích mẫu 400µl	120 test/hộp	Hộp	10	
2	Hóa chất đo tải lượng virus viêm gan C theo phương pháp RT-PCR tự động, 120 test	- Bộ hóa chất dùng cho xét nghiệm invitro định lượng virus HCV bằng phương pháp realtime PCR, bao gồm hóa chất tách chiết và tinh sạch acid nucleic và khuếch đại đặc hiệu HCV. Độ tuyến tính 15.0 IU/mL đến 1.0E+08 IU/mL với thể tích mẫu 400µl	120 test/hộp	Hộp	05	
3	Hóa chất đo tải lượng virus HIV theo phương pháp RT-PCR tự động, 120 test	- Bộ hóa chất dùng cho xét nghiệm invitro định lượng virus HIV bằng phương pháp real-time PCR, bao gồm hóa chất tách chiết và tinh sạch acid nucleic và khuếch đại đặc hiệu HIV	120 test/hộp	Hộp	240	
4	Chứng nội sử dụng cho hóa chất định lượng HIV/HBV/HCV	- Bộ hóa chất sử dụng làm chứng dương, chứng âm cho các xét nghiệm đo tải lượng HBV/HCV/HIV	10 sets/hộp	Hộp	95	
5	Đĩa dùng để tách chiết mẫu phẩm	- Đĩa dùng để xử lý và tách chiết mẫu	40 plates/hộp	Hộp	25	



STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6	Đĩa dùng để thực hiện phản ứng RT-PCR tự động	- Đĩa chứa mẫu và hóa chất để thực hiện phản ứng realtime PCR	50 plates/hộp	Hộp	20	
7	Đầu côn có lọc, thể tích 1ML	- Đầu côn dùng để trộn và xử lý mẫu, thể tích 1ml	40x96 tips/hộp	Hộp	300	
8	Khay đựng hóa chất tách chiết mẫu phẩm, thể tích 200ml	- Khay đựng hóa chất tách chiết mẫu loại 200ml	100 cái/hộp	Hộp	20	
9	Khay đựng hóa chất tách chiết mẫu phẩm, thể tích 50ml	- Khay đựng hóa chất tách chiết mẫu loại 50ml	200 cái/hộp	Hộp	10	
10	Hóa chất tách chiết mẫu phẩm	- Hóa chất dùng trong xử lý và tách chiết gồm dung dịch bảo quản mẫu, hạt từ	960 test/hộp	Hộp	92	
11	Nước rửa sử dụng cho hóa chất định lượng virus	- Nước rửa dùng cho hoạt động xét nghiệm, sử dụng kèm với Kit cobas® HIV-1 Test	960 test/hộp	Hộp	95	
12	Hóa chất ly giải trong tách chiết	- Hóa chất ly giải dùng trong xử lý và tách chiết	960 test/hộp	Hộp	95	
13	Hóa chất đo tải lượng virus HBV theo phương pháp RT-PCR tự động, 192 test sử dụng trên nhiều hệ thống thiết bị xét nghiệm	- Giới hạn phát hiện (LoD): ở nồng độ 3 IU/mL với tỷ lệ đạt $\geq 95\%$ cho thể tích xử lý mẫu 500 $\mu$ L và ở nồng độ 17.5 IU/mL với tỷ lệ đạt $\geq 95\%$ cho thể tích xử lý mẫu 200mL trong huyết tương chống đông bằng EDTA. - Khoảng tuyến tính: Với thể tích xử lý 500 $\mu$ L mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA và huyết thanh từ 10 F15IU/mL đến 1.00E+09 IU/mL; với thể tích xử lý 200 $\mu$ L mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA và huyết thanh từ 25 IU/mL đến 1.00E+09 IU/mL	192 Test/Hộp	Hộp	10	
14	Hóa chất đo tải lượng virus HCV theo phương pháp RT-PCR tự động, 192 test sử dụng trên nhiều hệ thống thiết bị xét nghiệm	- Phát hiện kiểu gen HCV 1-6; - LoD: 8.46 IU/mL với khoảng tin cậy 95% là 7.50-9.79 IU/mL (mẫu 500 $\mu$ L trong huyết tương chống đông bằng EDTA) và ở nồng độ 9.61 IU/mL với khoảng tin cậy 95% là 8.70-10.95 IU/mL cho thể tích xử lý mẫu 500 $\mu$ L trong huyết thanh; - Khoảng tuyến tính: Với thể tích xử lý mẫu 500 $\mu$ L, với mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA và huyết thanh từ 15IU/mL đến 1.00E+08 IU/mL	192 Test/Hộp	Hộp	05	
15	Hóa chất đo tải lượng virus HIV theo phương pháp RT-PCR tự động,	- Loại mẫu: Huyết tương chống đông bằng EDTA, Mẫu huyết tương khô trên Plasma Separation Card, Mẫu máu khô. - LoD=13,2cp/mL cho thể tích 500 $\mu$ L,	192 Test/Hộp	Hộp	116	

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	192 test sử dụng trên nhiều hệ thống thiết bị xét nghiệm	35,5 cp/mL cho thể tích 200 $\mu$ L (Mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA) - Khoảng tuyến tính: thể tích mẫu 500 $\mu$ L, tuyến tính từ 20 cp/mL đến 1.00E+07 cp/mL (33.3IU/mL đến 1.67E+07 IU/mL); thể tích mẫu 200 $\mu$ L, tuyến tính từ 50 cp/mL đến 1.00E+07 cp/mL (83.3IU/mL đến 1.67E+07 IU/mL); - Độ chụm: SD tổng=0,05-0,12 (với 500 $\mu$ L mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA); từ 0,04-0,16 với mẫu 200 $\mu$ L - Kiểu gen phát hiện: HIV-1 nhóm M (A-D, F-H, CRF01_AE, CRF02_AG), HIV-1 nhóm O, HIV-nhóm N; - Độ đặc hiệu: 100%				
16	Hóa chất đo tải lượng virus HIV theo phương pháp RT-PCR tự động, 96 test	- Thể tích mẫu xử lý: 200 $\mu$ L hoặc 500 $\mu$ L mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA; - LoD=13,2cp/mL cho thể tích 500 $\mu$ L, 35,5 cp/mL cho thể tích 200 $\mu$ L; (Mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA) - Khoảng tuyến tính: thể tích mẫu 500 $\mu$ L, tuyến tính từ 20 cp/mL đến 1.00E+07 cp/mL (33.3IU/mL đến 1.67E+07 IU/mL); thể tích mẫu 200 $\mu$ L, tuyến tính từ 50 cp/mL đến 1.00E+07 cp/mL (83.3IU/mL đến 1.67E+07 IU/mL); - Độ chụm: SD tổng=0,05-0,12; - Kiểu gen phát hiện: HIV-1 nhóm M (A-D, F-H, CRF01_AE, CRF02_AG), nhóm O, nhóm N; - Độ đặc hiệu: 100%	96 Test/Hộp	Hộp	56	
17	Đĩa khuếch đại 24 vị trí	Đĩa khuếch đại mẫu loại 24 vị trí để thực hiện phản ứng realtime PCR	120 cái/Hộp	Hộp	09	
18	Đĩa khuếch đại 96 vị trí	Đĩa khuếch đại mẫu loại 96 vị trí để thực hiện phản ứng realtime PCR	32 cái/Hộp	Hộp	15	
19	Đĩa xử lý 24 vị trí	Đĩa xử lý mẫu loại 24 vị trí để thực hiện phản ứng realtime PCR	60 cái/Hộp	Hộp	15	
20	Đĩa xử lý 96 vị trí	Đĩa xử lý mẫu loại 96 vị trí để thực hiện phản ứng realtime PCR	32 cái/Hộp	Hộp	15	
21	Đĩa chất thải lỏng 24 vị trí	Đĩa chất thải lỏng 24 vị trí	60 cái/Hộp	Hộp	15	
22	Đầu côn có lọc, thể tích 1mL	Đầu côn có lọc dùng để trộn và xử lý mẫu, thể tích 1ml	40 x 96 Cái/Hộp	Hộp	06	
23	Đầu côn có lọc, thể tích 300 $\mu$ L	Đầu côn có lọc, thể tích 300 $\mu$ L	60 x 96 cái/Hộp	Hộp	04	
24	Hóa chất ly giải sử dụng cho nhiều	Hóa chất ly giải dùng trong xử lý và tách chiết: 43% (w/w) guanidine thiocyanate**, 5% (w/v) polydocanol**,	4 bình x 875 mL/Hộp	Hộp	33	

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	hệ thống thiết bị xét nghiệm	2% (w/v) dithiothreitol, dihydro natri citrate				
25	Hạt thủy tinh từ tính	Hạt thủy tinh từ tính, đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide	480 test/Hộp	Hộp	65	
26	Hóa chất pha loãng sử dụng cho nhiều hệ thống thiết bị xét nghiệm	Đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide	288 test/Hộp	Hộp	59	
27	Hóa chất rửa hệ thống	Natri citrate dihydrate, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate	4200 mL/Hộp	Hộp	59	
28	Chứng âm sử dụng cho hóa chất định lượng HIV/ HBV/HCV	Vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm phát hiện / định tính / định lượng RNA HIV-1, RNA HIV-2, RNA HCV, DNA HBV bằng phương pháp RT-PCR tự động	16x1mL/Hộp	Hộp	61	
29	Chứng dương sử dụng cho hóa chất định lượng HIV/ HBV/HCV	- Vật liệu kiểm soát dương tính nồng độ thấp HBV/HCV/HIV-1 Low Positive Control (HBV/HCV/HIV-1 L(+))C): 5.2 mL (8 x 0.65 mL) - Vật liệu kiểm soát dương tính nồng độ cao HBV/HCV/HIV-1 High Positive Control (HBV/HCV/HIV-1 H(+))C): 5.2 mL (8 x 0.65 mL)	8x2x0.65mL/Hộp	Hộp	120	
30	Đầu côn hút bệnh phẩm	Đầu côn hút bệnh phẩm, vật tư tiêu hao được sử dụng làm IVD phụ kiện cho hệ thống Real-time PCR	16 racks/hộp	Hộp	28	
31	Chứng âm sử dụng cho hóa chất định lượng HIV/ HBV/HCV	Mẫu huyết tương người bình thường, không phản ứng với các xét nghiệm được cấp phép cho kháng thể với HCV, kháng thể với HIV1/2, HBsAg, kháng thể với HBc, HIV-1 RNA, HIV-2 RNA, HCV RNA được phát hiện bởi phương pháp PCR	16x1mL/Hộp	Hộp	7	
32	Chứng dương sử dụng cho hóa chất định lượng HIV/ HBV/HCV	- Vật liệu kiểm soát dương tính nồng độ thấp HBV/HCV/HIV-1 Low Positive Control (HBV/HCV/HIV-1 L(+))C) - Vật liệu kiểm soát dương tính nồng độ cao HBV/HCV/HIV-1 High Positive Control (HBV/HCV/HIV-1 H(+))C)	8x2x0.65mL/Hộp	Hộp	14	

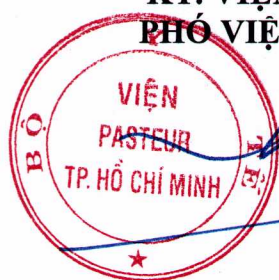
- Hồ sơ báo giá gồm:
  - + Báo giá theo mẫu phụ lục kèm theo;
  - + Tài liệu liên quan: bao gồm hồ sơ kỹ thuật, các hồ sơ pháp lý của sản phẩm (nếu có);
- Thời gian nhận báo giá: trước ngày 24/02/2023.

- Yêu cầu hiệu lực báo giá: Báo giá yêu cầu có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá
- Hình thức gửi:
  - + Bản chính Hồ sơ báo giá được gửi về Bộ phận văn thư – Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.
  - + File mềm được gửi đến địa chỉ email: ptquynhpas@gmail.com
  - + Mọi chi tiết xin liên hệ: Bà Phan Thu Quỳnh – Phòng Kế hoạch tổng hợp, số điện thoại 0989.597.584.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Viện trưởng (để b/c);
- Trưởng phòng KHTH (để thực hiện);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTH.



**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Đinh Xuân Thành**



Phụ lục

**BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ**

(Kèm theo Công văn số 467/PAS-KHTH ngày 16/02/2023 của Viện Pasteur

Thành phố Hồ Chí Minh)

**BẢNG BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh**

TT	Tên hàng hóa Viện yêu cầu	Tên thương mại của hàng hóa nhà thầu chào	Mã hàng	ĐVT	Hãng sản xuất/Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	Hạn dùng (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (VND, có VAT)	Thành tiền

**Ghi chú:**

- Hàng mới 100%; [đối với tài sản hàng hóa]
- Thời gian thực hiện: [Ghi rõ thời gian cung ứng, thực hiện]
- Hiệu lực báo giá: [Ghi rõ hiệu lực báo giá]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ**

[ghi tên, ký tên và đóng dấu]